

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ NỘI VỤ

HỌC VIỆN HÀNH CHÍNH QUỐC GIA

CÁN VIỆT ANH

**HOÀN THIỆN NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC
ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI
Ở HÀ NỘI HIỆN NAY**

Chuyên ngành : Quản lý hành chính công
Mã số : 62 34 82 01

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH CÔNG

HÀ NỘI - 2015

**Công trình được hoàn thành
tại Học viện Hành chính Quốc gia**

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

- 1. TS Thang Văn Phúc**
- 2. TS. Nguyễn Thanh Bình**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Phản biện 3:

Luận án sẽ được bảo vệ trước Hội đồng đánh giá Luận án cấp Học Viện địa điểm phòng.....tầng....nhà..... Học viện Hành chính Quốc gia

Thời gian: Vào hồi giờ ngày tháng năm 2015

Có thể tìm hiểu luận án tại thư viện Quốc gia Việt nam
hoặc thư viện của Học viện Hành chính Quốc gia

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Thực hiện chủ trương đường lối đối ngoại độc lập tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá các quan hệ quốc tế, kết hợp chặt chẽ công tác đối ngoại Đảng, ngoại giao Nhà nước và đối ngoại nhân dân, trong những năm qua quan hệ của Thủ đô Hà Nội với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (TCPCPNN) ngày càng được mở rộng. Mỗi quan hệ này đã góp phần làm cho nhân dân thế giới hiểu biết sâu sắc hơn về đất nước con người Việt Nam nói chung, Thủ đô ngàn năm văn hiến nói riêng, thúc đẩy hợp tác với nhân dân thế giới, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Các tổ chức phi chính phủ (TCPCP) đã trở thành nhân tố quan trọng trong nhiều lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực cứu trợ nhân đạo và phát triển xã hội. Cùng với nhiều hình thức quan hệ hợp tác, đầu tư nước ngoài, hoạt động của các TCPCPNN chủ yếu dưới dạng hỗ trợ, tài trợ trên nhiều lĩnh vực ngày càng tăng; hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực: xoá đói giảm nghèo, khắc phục hậu quả chiến tranh, phòng chống thiên tai, khám chữa bệnh tăng cường cơ sở vật chất cho các bệnh viện, trường học; các dự án về môi trường, các chương trình nhân đạo giúp trẻ mồ côi, người già không nơi nương tựa của các TCPCPNN đã thiết thực tạo thêm công ăn việc làm, kinh nghiệm, phát triển kỹ thuật và chuyển giao công nghệ cho cộng đồng dân cư.

Thủ đô Hà Nội là trung tâm đầu não về chính trị - hành chính, văn hoá, khoa học kỹ thuật và là một trung tâm lớn về kinh tế và giao dịch quốc tế; là nơi đặt trụ sở Đại sứ quán của tất cả các nước đã thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức và đầy đủ với nước ta, nơi Liên hiệp quốc, các tổ chức kinh tế, ngân hàng và công ty nước ngoài đặt trụ sở và văn phòng giao dịch, nơi các TCPCPNN đặt văn phòng đại diện văn phòng dự án.

Mặt khác, yêu cầu xây dựng Thủ đô Hà Nội đã được thể hiện trong “Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội Thủ đô đến năm 2020, tầm nhìn 2030”, đã xác định nhiệm vụ và giải pháp: “*Mở rộng hợp tác quốc tế, nâng cao năng lực cạnh tranh*”, nhấn mạnh giải pháp: “*Huy động nguồn vốn nước ngoài*” để phát triển kinh tế Thủ đô.

Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND (12/7/2013): “Về chính sách ưu tiên đầu tư và huy động các nguồn lực đầu tư xây dựng các khu đô thị...”. Tại Điều 3: “Chính sách huy động các nguồn nhân lực đầu tư” đã xác định phương thức: *Kêu gọi thu hút đầu tư, ưu tiên đầu tư theo các hình thức BT, BOT, BTO, PPP* đối với các dự án.

Tính đến thời điểm này ở thành phố Hà Nội có 186 TCPCPNN hoạt động trong đó Văn phòng đại diện là 68, Văn phòng dự án là 62; Giấy phép hoạt động là 56. Hầu hết các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài là viện trợ 100% không phải hoàn trả, không có vốn đối ứng hoặc là vốn đối ứng rất nhỏ. Mỗi năm thành phố cũng tranh thủ được từ 3,5 đến 6 triệu USD gồm tiền và hàng viện trợ từ các tổ chức này.

Hoạt động của các TCPCPNN tại Hà Nội đã có những đóng góp tích cực, các tổ chức này đã đang và sẽ thiết thực giúp phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố nói riêng, Việt nam nói chung; song cũng là đối tượng đặc biệt nhạy cảm trong quan hệ đối ngoại bởi hoạt động của họ có liên quan nhiều đến chính trị, đối ngoại, an ninh, an sinh xã hội quốc gia. Do sự nhận thức và quan tâm có lúc có nơi còn chưa đúng mức, công tác lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý hoạt động của TCPCPNN còn những bất cập, hạn chế hiệu quả mối quan hệ với các TCPCP nước ngoài. Một số TCPCPNN có quy mô nhỏ song hoạt động dàn trải ở nhiều địa phương, thời gian dự án kéo dài, tỷ lệ chi phí hành chính lớn, tỷ lệ viện trợ trực tiếp tới đối tượng hưởng lợi bị hạn chế. Một số cá nhân hoạt động trong TCPCPNN đã vi phạm pháp luật và các quy định về hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam.

Để đáp ứng yêu cầu chiến lược phát triển thủ đô, cần có nghiên cứu một cách đầy đủ và sâu sắc về các TCPCPNN và vai trò quản lý nhà nước đối với các TCPCPNN ở thành phố Hà Nội hiện nay có ý nghĩa quan trọng cả về mặt lý luận và thực tiễn. Chính vì vậy, tác giả chọn đề tài “*Hoàn thiện nội dung quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ nước ngoài ở Hà Nội hiện nay*” làm luận án Tiến sĩ Quản lý Hành chính công.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án có mục đích nghiên cứu, hoàn thiện nội dung quản lý nhà nước đối với TCPCPNN ở thành phố Hà Nội hiện nay.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt mục đích nghiên cứu, đề tài có những nhiệm vụ sau:

- Hệ thống, phân tích có chọn lọc cơ sở khoa học QLNN đối với hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam;
- Phân tích thực trạng QLNN đối với các TCPCPNN ở Hà Nội;
- Đề xuất những giải pháp QLNN để tiếp tục hoàn thiện nội dung QLNN trên địa bàn Hà Nội.

3. Đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận án là nội dung quản lý của Nhà nước đối với TCPCPNN ở thành phố Hà Nội.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về nội dung: Luận án tập trung vào nội dung QLNN đối với các TCPCPNN có đăng ký hoạt động, có trụ sở, có hoạt động trên phạm vi Hà Nội hiện nay, trong các lĩnh vực mà Nhà nước cho phép, cụ thể là lĩnh vực viện trợ nhân đạo, từ thiện, tình nguyện viên và phát triển chứ không nghiên cứu các TCPCPNN hoạt động trên các lĩnh vực khác (tôn giáo, nhân quyền, môi giới con nuôi...).

- Về thời gian: Luận án giới hạn thời gian nghiên cứu từ năm 2000 cho đến nay và tầm nhìn đến năm 2020.

- Về không gian: Luận án tập trung nghiên cứu về nội dung QLNN đối với các TCPCPNN tại Việt Nam và thành phố Hà Nội.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.1 Phương pháp luận

- Luận án được nghiên cứu dựa trên cơ sở phương pháp luận biện chứng duy vật cơ sở là CN Mac – Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh, và các quan điểm,

chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về QLNN đối các TCPCPNN trong thời kỳ đổi mới và hội nhập quốc tế.

4.2. Phương pháp nghiên cứu

Để thực hiện được mục tiêu, nhiệm vụ của Luận án, tác giả sử dụng một số phương pháp nghiên cứu chủ yếu sau:

- Phương pháp khảo sát thực tế, phương pháp phân tích đánh giá; phương pháp thu thập số liệu; phương pháp khảo sát, nghiên cứu kinh nghiệm của một số nước về các vấn đề liên quan đến đề tài nhằm đối chiếu, so sánh, tìm ra giải pháp tối ưu cho vấn đề nghiên cứu.
- Phương pháp phân tích tổng hợp; phương pháp thống kê: qua việc thống kê các các TCPCP ở Hà Nội từ năm 2000 đến nay, đưa ra các dự báo mới.

5. Kết quả nghiên cứu của luận án

5.1 Về lý luận

Tác giả đã tổng quan được cơ sở khoa học QLNN đối với tổ chức phi chính phủ nước ngoài, áp dụng vào QLNN đối với TCPCPNN trên địa bàn Hà Nội.

5.2 Về thực tiễn

- Phân tích, làm rõ thực trạng hoạt động của TCPCPNN ở Việt Nam và Hà Nội.
- Nghiên cứu đánh giá thực trạng QLNN đối với TCPCPNN trên địa bàn Hà Nội
- Phân tích định hướng và đề xuất giải pháp QLNN đối với các TCPCPNN tại Hà Nội.

6. Những điểm mới của luận án

6.1. Về mặt lý luận

Luận án này là công trình nghiên cứu chuyên sâu thuộc chuyên ngành quản lý hành chính công, nghiên cứu phân tích tương đối có hệ thống những nội dung cơ bản về TCPCPNN như: khái niệm, phân loại, tính chất, nhiệm vụ, đặc điểm v..v. Hoàn thiện bổ sung các nội hàm lý thuyết về cơ cấu tổ chức, phương thức hoạt động, ý nghĩa kinh tế - xã hội của các TCPCPNN cũng như vị trí, chức năng, vai trò quản lý nhà nước đối với các TCPCPNN.

Tổng quan nghiên cứu làm rõ QLNN đối với TCPCPNN, trên cơ sở đó áp dụng vào QLNN đối với TCPCPNN tại Hà Nội

6.2. Về thực tiễn

- Luận án đã nghiên cứu chỉ ra những yếu tố kinh tế, xã hội có ảnh hưởng, liên quan đến QLNN đối với TCPCPNN trên địa bàn Hà Nội.

- Khái quát được thực trạng QLNN đối với các TCPCPNN trên địa bàn cả nước trong thời kỳ đổi mới.

- Trên cơ sở lý luận, Luận án đã nghiên cứu đánh giá được QLNN đối với các TCPCPNN trên địa bàn Hà Nội, chỉ ra được nguyên nhân, những bài học kinh nghiệm.

- Luận án phân tích quan điểm, phương hướng chỉ đạo QLNN đối với TCPCPNN đối với Việt Nam nói chung và Hà Nội nói riêng.

- Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực tiễn đối với các TCPCPNN tại Hà Nội, tác giả đã đề xuất 7 giải pháp QLNN nhằm tiếp tục hoàn thiện nội dung QLNN đối với TCPCPNN trên địa bàn Hà Nội thời gian tới

- Kết quả nghiên cứu của luận án có thể sử dụng làm tài liệu nghiên cứu trong giáo dục, nghiên cứu học tập và cho công tác quản lý đối với hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài luận án, kết luận, phụ lục và danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của luận án gồm 3 chương:

Chương 1: Cơ sở khoa học quản lý nhà nước đối với các TCPCPNN

Chương 2: Thực trạng quản lý nhà nước đối với các TCPCPNN ở Hà Nội.

Chương 3: Giải pháp hoàn thiện nội dung quản lý nhà nước đối với TCPCPNN ở Hà Nội.

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. PHÂN TÍCH ĐÁNH GIÁ NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình nghiên cứu của các tác giả trong nước

1.1.1. Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến nội dung quản lý nhà nước đối với các TCPCP, TCPCPNN;

1.1.2. Nhóm các công trình nghiên cứu liên quan đến mối quan hệ hợp tác giữa các TCPCP trong nước và ngoài nước với các cơ quan QLNN;

1.1.3. Nhóm các công trình liên quan đến hoạt động cụ thể của TCPCP trong và ngoài nước tại Việt Nam theo vùng và theo lĩnh vực hoạt động;

1.2. Các công trình nghiên cứu của các tác giả nước ngoài

1.2.1 Nhóm công trình nghiên cứu về vai trò QLNN đối với TCPCP

1.2.2 Nhóm các công trình nghiên cứu về kinh nghiệm QLNN đối với các TCPCPNN của một số nước trên thế giới

1.3. Quá trình nghiên cứu của tác giả

Nghiên cứu sinh đã có nhiều năm hoạt động trong lĩnh vực quản lý các TCPCPNN ở thành phố Hà Nội. Trong quá trình công tác, NCS nhận thấy vai trò QLNN đối với các TCPCPNN có vai trò rất quan trọng không chỉ giám sát các hoạt động mà còn tạo điều kiện thuận lợi để các TCPCP trong và ngoài nước ở Hà Nội phát huy hiệu quả trong các hoạt động chuyên môn, tạo ra hình ảnh ấn tượng tốt đẹp của Thủ đô Hà Nội đối với các tổ chức và cá nhân người nước ngoài. Bên cạnh những cơ chế, chính sách QLNN đối với các TCPCPNN đã đi vào cuộc sống, còn tồn tại một số hạn chế cũng như một số bất cập về khung pháp lý. Do vậy NCS đã chọn đề tài “*Hoàn thiện nội dung quản lý nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ nước ngoài ở Hà Nội hiện nay*” làm luận án tiến sỹ chuyên ngành Quản lý hành chính công.

2. TỔNG QUAN NHỮNG HẠN CHẾ SO VỚI ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU

Hầu hết các công trình chưa đề cập đến lý luận QLNN đối với các TCPCP một cách có hệ thống nếu có chỉ là mang tính giới thiệu khía cạnh mà chưa có cách tiếp cận tổng thể cụ thể. Các nội dung lý luận về quản lý các TCPCPNN chưa được đề cập hoặc có đề cập nhưng chưa được làm rõ. Những vấn đề lý

luận QLNN đối với các TCPCP chưa được so sánh phân tích với thực tiễn một cách sâu sắc, chưa đề cập những điểm lý thuyết mới cần bổ sung trong giai đoạn quản lý hiện nay.

Những công trình nghiên cứu trong và ngoài nước đều chưa phân tích làm rõ thực tiễn QLNN đối với các TCPCPNN so với lý luận cơ bản. Việc phân tích chỉ ra các hạn chế nguyên nhân của việc QLNN đối với các TCPCPNN chưa mang tính tổng hợp cao.

Các công trình trong và ngoài nước có liên quan được đề cập hầu hết không đưa ra hệ thống giải pháp, một số ít công trình có đề cập nhưng lại là giải pháp quản lý công tác phi chính phủ nói chung, không xuất phát từ các điều kiện cụ thể của Việt Nam và của thành phố Hà Nội.

3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA CỦA LUẬN ÁN CẦN TẬP TRUNG GIẢI QUYẾT

Một là, những vấn đề thuộc về lý luận, hoàn thiện khung lý thuyết mới về QLNN đối với các TCPCPNN, cần được tập trung phân tích so sánh, bổ sung những luận điểm mới cụ thể như QLNN đối với các TCPCPNN, đề xuất nội dung và cách thức triển khai áp dụng, chỉ ra những yếu tố ảnh hưởng tới hoạt động QLNN đối với các TCPCPNN, bên cạnh đó, đưa ra những kết luận về kinh nghiệm thực hiện công tác quản lý tại một số nước đặc biệt là một số nước trong khu vực.

Hai là, những vấn đề thực tiễn quản lý, chỉ ra thực trạng công tác QLNN đối với các TCPCPNN còn những tồn tại, hạn chế trên phạm vi cả nước nói chung và thủ đô Hà Nội nói riêng so với lý thuyết pháp định, yêu cầu phát triển kinh tế xã hội. Phân tích nguyên nhân của hạn chế trong QLNN đối với các TCPCPNN sẽ làm căn cứ để đặt ra hệ thống các giải pháp;

Ba là, về hệ thống các giải pháp: luận án cần đưa ra các quan điểm của Đảng và Pháp luật của nhà nước về việc quản lý hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam trên cơ sở các quan điểm, chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước kết hợp với lý thuyết đã được bổ sung và phân tích thực tiễn quản lý luận án sẽ đề ra các nhóm giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả QLNN đối với các TCPCPNN tại Hà Nội và tại Việt Nam.

CHƯƠNG 1

CƠ SỞ KHOA HỌC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

1.1. CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

1.1.1. Khái niệm và phân loại của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

TCPCPNN là tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân hoặc các hình thức tổ chức xã hội phi lợi nhuận khác được thành lập theo luật pháp nước ngoài có hoạt động hỗ trợ phát triển, viện trợ nhân đạo không vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích khác tại Việt Nam.

Các TCPCPNN hoạt động tại Việt Nam được cấp một trong 3 loại giấy đăng ký gồm giấy đăng ký lập văn phòng đại diện, giấy đăng ký lập văn phòng dự án và giấy đăng ký hoạt động.

Có nhiều cách phân loại tổ chức phi chính phủ: theo phạm vi hoạt động; theo tính chất hoạt động hoặc theo cơ sở pháp lý.

1.1.2. Những căn cứ lý luận khoa học về tổ chức phi chính phủ nước ngoài

1.1.2.1. Nhiệm vụ cơ bản của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Tùy theo từng tổ chức khác nhau và các mục đích hoạt động khác nhau thì nhiệm vụ của các TCPCP cũng khác nhau. Nhưng nhìn chung các TCPCP đều quan tâm đến việc thực hiện các nhiệm vụ cơ bản sau: Chăm lo bảo vệ lợi ích của các thành viên, đây là chức năng cơ bản và dễ nhận biết nhất, vì đây là điều mà tổ chức nào cũng phải quan tâm chăm lo cho các hội viên của mình trước tiên; Thu hút các thành viên tham gia giải quyết các vấn đề xã hội. Mọi TCPCP thành lập trước hết là chăm lo lợi ích của thành viên nhưng mục đích bao trùm của các tổ chức này là hoạt động vì xã hội tốt đẹp hơn; Tổ chức cung ứng dịch vụ;

1.1.2.2. Hình thức hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

- Các TCPCPNN, tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân hoặc các hình thức tổ chức xã hội phi lợi nhuận khác được thành lập theo luật pháp nước ngoài và hoạt động hỗ trợ phát triển nhân đạo không vì mục đích lợi nhuận và các mục đích khác tại Việt Nam.

- Các TCPCPNN là một dạng tổ chức hết sức đa dạng về cả mục tiêu quy mô tổ chức hay phương thức hoạt động và tùy thuộc vào tính chất của tổ chức thì nó có phương thức hoạt động khác nhau phù hợp với mục tiêu và điều kiện của tổ chức.

- Quy mô hoạt động của các tổ chức này thường nhỏ, hoạt động riêng rẽ, hay từng địa phương.

- Cũng có những trường hợp liên kết với nhau trong một liên hiệp hay một tổng hội để phối hợp với nhau hoạt động để đạt mục tiêu chung.

1.1.2.3. Nội dung hoạt động

+ Tham gia vào các lĩnh vực kinh tế, thương mại với mục đích hỗ trợ những hoạt động phi lợi nhuận, trong đó các khoản lợi nhuận này được sử dụng vào việc phát triển tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động để phục vụ rộng rãi hơn, hiệu quả hơn.

+ Các TCPCP được phép tổ chức thực hiện các chương trình dự án phù hợp với khả năng nhưng phải kèm theo điều kiện hoạch toán riêng các khoản chi phí lợi nhuận được tài trợ từ chính phủ.

+ Phản ánh nguyện vọng của cộng đồng xã hội. TCPCP không phải là tổ chức chính trị nên không được phép tham gia vào các hoạt động chính trị như tranh cử vào các cơ quan quyền lực nhà nước.

1.1.2.4. Đặc trưng hoạt động của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Tùy theo tính chất hoạt động, TCPCPNN có những hình thức tổ chức khác nhau: Hội, Hiệp hội, Quỹ, câu lạc bộ, Viện, Trung tâm... Quy mô tổ chức thường nhỏ, hoạt động riêng rẽ (thường không tổ chức thành hệ thống gồm các cấp).

Hoạt động của các TCPCPNN thông thường tập trung dưới 2 nội dung cơ bản sau: *Một là*, viện trợ nhân đạo và hỗ trợ phát triển; *Hai là*, phản ánh nguyện vọng của cộng đồng xã hội.

1.1.2.5. Chức năng của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Chức năng cơ bản và dễ nhận biết nhất của các TCPCP là không ngừng đoàn kết hội viên, đại diện hội viên, thoả mãn mục tiêu mà hội viên và tổ chức khởi xướng và theo đuổi.

Tập trung hoạt động thông qua các chức năng: viện trợ không hoàn lại,

không vì mục đích lợi nhuận để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội và nhân đạo tại Việt Nam. Các phương thức cung cấp viện trợ của các TCPCPNN bao gồm: Viện trợ thông qua các chương trình, dự án; Viện trợ phi dự án (bao gồm cả cứu trợ khẩn cấp); Tư vấn, đào tạo, kết nối với các tổ chức chính phủ và các tổ chức kinh tế - xã hội khác.

1.1.2.6. Tính chất của tổ chức phi chính phủ nước ngoài

TCPCP hoạt động mang tính xã hội; tính tự nguyện; tính nghề nghiệp, tính cộng đồng, giới và sở thích, nhân đạo; mang tính thời đại và mang tính không vụ lợi.

1.1.3. Vai trò của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong đời sống chính trị, xã hội ở Việt Nam

Các TCPCPNN đóng vai trò quan trọng trong đời sống chính trị, văn hóa, xã hội ở Việt Nam, hoạt động của các tổ chức này có tác động, ảnh hưởng tích cực đến đời sống của cộng đồng dân cư như *cung cấp hạ tầng cơ sở thiết yếu; giải quyết các vấn đề xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai*

Các TCPCPNN đã hỗ trợ các địa phương, giới thiệu và ứng dụng các phương pháp tiếp cận có hiệu quả trong phát triển bền vững và xoá đói giảm nghèo bằng những dự án thiết thực và mô hình phù hợp với các lĩnh vực và cộng đồng dân cư, lồng ghép với các chương trình về xây dựng năng lực (như tín dụng, phát triển nông thôn và cộng đồng, khuyến nông, khuyến lâm...).

Nội dung và phương pháp hoạt động hướng vào cộng đồng, các dự án này đã trực tiếp giúp đỡ người dân, nhất là những người dân ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa, tăng cường kiến thức, khả năng tự quản lý, biết cách làm ăn trong nền kinh tế thị trường, nâng cao mức thu nhập của bản thân và cải thiện điều kiện sống của gia đình. Nâng cao nhận thức, năng lực của địa phương và người dân trong việc lập kế hoạch và thực hiện một số chương trình, dự án phát triển tại nông thôn.

1.2. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

1.2.1. Khái niệm và đặc điểm về quản lý nhà nước

Quản lý nhà nước được đề cập trong đề tài này là khái niệm quản lý nhà nước theo nghĩa rộng; quản lý nhà nước bao gồm toàn bộ các hoạt động từ ban hành các văn bản luật, các văn bản mang tính luật đến việc chỉ đạo trực tiếp hoạt động của đối tượng bị quản lý và vấn đề tư pháp đối với đối tượng quản lý cần thiết của Nhà nước. Hoạt động quản lý nhà nước chủ yếu và trước hết được thực hiện bởi tất cả các cơ quan nhà nước, song có thể các tổ chức chính trị - xã hội, đoàn thể quần chúng và nhân dân trực tiếp thực hiện nếu được nhà nước uỷ quyền, trao quyền thực hiện chức năng của nhà nước theo quy định của pháp luật.

Đặc điểm của quản lý nhà nước mang tính quyền lực đặc biệt, tính tổ chức cao và tính mệnh lệnh đơn phương của nhà nước. Quản lý nhà nước được thiết lập trên cơ sở mối quan hệ “quyền uy” và “sự phục tùng”. Quản lý nhà nước mang tính tổ chức và điều chỉnh; tính khoa học, tính kế hoạch. Quản lý nhà nước là những tác động mang tính liên tục, và ổn định lên các quá trình xã hội và hệ thống các hành vi xã hội.

1.2.2. Quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ ở Việt Nam

1.2.2.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước về tổ chức phi chính phủ

Đối với các TCPCP trong và ngoài nước hoạt động tại Việt Nam, Quan điểm, Chủ trương của Đảng và Nhà nước ta là nhất quán, thể hiện rõ lập trường, cụ thể như sau: Hợp tác bình đẳng và cùng có lợi với tất cả các nước; Mở rộng tăng cường hợp tác với các tổ chức chính phủ; Thực hiện dân chủ; Tôn trọng và bảo đảm lợi ích chính đáng của các tổ chức nhân dân; Đa dạng các hình thức tập hợp nhân dân; Hoàn thiện thể chế, tăng cường quản lý, kiểm tra của Nhà nước đối với tổ chức phi chính phủ; Đổi mới tổ chức và hoạt động của Mặt trận tổ quốc và các đoàn thể nhân dân; Tăng cường công tác dân vận của chính quyền; Đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quần chúng, giữ vững mối liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân.

1.2.2.2. Nguyên tắc quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ

- Nhà nước quản lý các TCPCP theo luật định, quyền lực quản lý của Nhà nước đến với các TCPCP là thống nhất, có sự phân công phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan Nhà nước các cấp;

- Bảo đảm, bảo vệ tự do, quyền lợi ích hợp pháp của công dân; giữ gìn kỷ cương xã hội và xử lý nghiêm minh các vi phạm pháp luật;

- Bảo đảm và phát huy tính tự nguyện, tự quản, tự chủ, tự trang trải, tự chịu trách nhiệm của TCPCP trong khuôn khổ pháp luật

- Đổi mới tăng cường hoạt động QLNN phải tiến hành song song với việc phát triển tổ chức và hoạt động của các TCPCP, phù hợp với lợi ích quốc gia và thông lệ quốc tế.

1.2.3. Nội dung quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

1.2.3.1. Quản lý về tổ chức của các TCPCPNN tại Việt Nam

- *Quản lý việc xét cấp, gia hạn, sửa đổi, thu hồi các loại giấy phép.*

+ Quy định cơ quan có thẩm quyền xét cấp, gia hạn, sửa đổi, thu hồi các loại giấy phép.

+ Quy định điều kiện để được xét cấp giấy phép và thủ tục xin cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thu hồi giấy phép.

+ Quy định cơ chế phối hợp giữa các cơ quan QLNN với TCPCPNN trong việc cấp, gia hạn, sửa đổi, bổ sung và thu hồi giấy phép.

- *Quản lý viện trợ các TCPCPNN.*

1.2.3.2. Phương thức quản lý nhà nước đối với các TCPCPNN tại Việt Nam

- Nhà nước quản lý theo pháp luật và bằng pháp luật.

- Quản lý các TCPCP bằng hệ thống chính sách.

- Quản lý TCPCP bằng hệ thống tổ chức bộ máy.

- Quản lý TCPCP bằng kiểm tra, giám sát.

- Quản lý TCPCP bằng tổng kết, đánh giá.

1.2.3.3. Sự phân cấp quản lý nhà nước đối với các TCPCPNN tại Việt Nam

- Đối với Trung ương

- Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc TW :

- Đối với thành phố Hà Nội

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI Ở HÀ NỘI

2.1. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI CỦA THÀNH PHỐ HÀ NỘI NHỮNG NĂM GẦN ĐÂY

2.1.1. Tình hình kinh tế - xã hội của Hà Nội

2.1.1.1. Đặc điểm

2.1.1.2. Tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Hà Nội

2.1.2. Hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài ở Hà Nội

2.1.2.1. Công tác đối ngoại và hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài ở Hà Nội những năm gần đây

- Quan hệ đối ngoại của thành phố được mở rộng, vị thế và uy tín quốc tế của thủ đô Hà Nội được nâng cao.

- Tham gia thúc đẩy và triển khai nhiều dự án quốc tế song phương và đa phương

- Đóng góp phần quan trọng vào sự thành công của các hội nghị hội thảo quốc tế lớn tổ chức trên địa bàn Thành phố ;

2.1.2.2. Mô hình, tổ chức, nhân sự của tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Hà Nội

Đến thời điểm tháng 12/2013 theo số liệu của sở Ngoại vụ có 186 TCPCPNN đã đăng ký hoạt động trong đó:

- Văn phòng đại diện: 68 văn phòng, bao gồm Mỹ: 29, Pháp, Đức và các nước Tây Âu: 28 UDC, Canada: 8; Nhật, Thái Lan 3.

- Văn phòng dự án: 62 văn phòng bao gồm Mỹ 25; Pháp, Đức và các nước Tây Âu: 27; Úc, Canada: 8; Nhật Bản: 2.

- TCPCP được cấp giấy phép hoạt động: 56 tổ chức, bao gồm Mỹ: 25; Pháp; Đức và các nước Tây Âu: 12; Nhật Bản, Hàn Quốc: 7; Hồng Kông, Thái Lan, Singapore: mỗi nước có 12.

2.2. THỰC TRẠNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI TẠI VIỆT NAM

2.2.1. Khái quát hoạt động của các TCPCPNN tại Việt Nam

Hiện nay có hơn 900 TCPCPNN có quan hệ với Việt Nam. Tuy nhiên khoảng 600 tổ chức có hoạt động thường xuyên tại Việt Nam trong đó 40% là các tổ chức đến từ khu vực Bắc Mỹ, khoảng 42% từ châu Âu (chủ yếu là Tây Âu) và khoảng 18% từ châu Á - Thái Bình Dương và các khu vực khác. Hợp tác giữa các đối tác Việt Nam với các TCPCPNN được triển khai ở 63 tỉnh, thành phố trực thuộc TW và ở hầu hết các bộ, ban ngành, tổ chức nhân dân.

Các TCPCPNN hoạt động tại Việt Nam có tôn chỉ, mục đích, quy mô giải ngân, phạm vi, phương thức và lĩnh vực hoạt động rất đa dạng. Hầu hết các TCPCPNN được cấp phép, đăng ký hoạt động đều có thái độ thiện chí với Việt Nam, có quan hệ hợp tác tốt với các cơ quan, tổ chức đối tác và chấp hành tốt các quy định của pháp luật Việt Nam.

Trong thời gian qua, các TCPCPNN đã có đóng góp cụ thể với Việt Nam trên các mặt: về chính trị đối ngoại; về mặt hội nhập kinh tế quốc tế, về các vấn đề xã hội - phát triển;

2.2.2. Khái quát thực trạng Quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam

- Xây dựng hoàn thiện hệ thống pháp luật và chính sách đối với TCPCPNN tại Việt Nam;

- Xây dựng, hoàn thiện bộ máy và cơ chế phối hợp trong quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Ở cấp Trung ương, bộ máy bao gồm 4 cơ quan là Ủy ban Công tác về các TCPCPNN, Liên hiệp các tổ chức hữu nghị Việt Nam, Ban Điều phối viện trợ nhân dân và Nhóm công tác về các TCPCPNN.

Ở cấp địa phương, cho tới nay, tại tất cả các tỉnh thành có các TCPCPNN hoạt động đều đã thành lập cơ chế phối hợp để quản lý.

2.3. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TCPCPNN Ở HÀ NỘI

Phần lớn các TCPCPNN hoạt động tại Việt Nam đều có văn phòng đại diện đặt tại Hà Nội. Tính đến thời điểm năm 2014, Hà Nội quản lý trực tiếp 240 TCPCPNN, chiếm khoảng 25% tổng số TCPCPNN hiện có tại Việt Nam, trong đó có 64 tổ chức có giấy đăng ký lập văn phòng đại diện, 59 tổ chức có giấy

đăng ký lập văn phòng dự án và 99 tổ chức có giấy phép đăng ký hoạt động.

2.3.1. Hoạt động và tính chất hoạt động của các TCPCPNN ở Hà Nội

Các TCPCPNN hoạt động ở Hà Nội rất đa dạng về nội dung và tính chất, phù hợp với mục đích, yêu cầu của Hà Nội cũng như đáp ứng các điều kiện chuyên môn cũng như ý nghĩa đặt ra đối với các TCPCPNN; bao gồm: *Hoạt động của các TCPCPNN trong lĩnh vực thông tin, truyền thông; Hoạt động của các TCPCPNN liên quan đến vấn đề tôn giáo, dân tộc; Hoạt động của các TCPCPNN liên quan đến y tế, giáo dục, văn hóa; Hoạt động của TCPCPNN liên quan đến hoạt động tài trợ cho các TCPCPNN Việt Nam và Hà Nội.*

2.3.2. Đánh giá về số lượng và giá trị các dự án viện trợ của TCPCPNN ở Hà Nội (giai đoạn 2000 - 2014)

Số dự án viện trợ, tài trợ của các TCPCPNN ở Hà Nội thời gian qua tương đối đều đặn và thường xuyên. Năm số lượng dự án lớn nhất là năm 2010 (60 dự án), năm có số lượng dự án thấp nhất là năm 2005 (21 dự án). Xét về giá trị, năm có giá trị viện trợ lớn nhất là năm 2011 (6,1 triệu USD), năm có giá trị thấp nhất là năm 2000 (2,15 triệu USD). Nếu so năm 2014 với năm 2000, giá trị viện trợ của các TCPCPNN cấp cho Hà Nội tăng khoảng 2 lần. Xét về cơ cấu dự án viện trợ của các TCPCPNN ở Hà Nội, tập trung nhiều nhất là các dự án y tế chiếm 35%, dự án giáo dục - đào tạo chiếm 20%, dự án phát triển kinh tế - xã hội chiếm 15%, còn lại là các dự án thuộc các lĩnh vực khác.

2.3.3. Nhận xét chung về thực trạng hoạt động của các TCPCPNN ở Hà Nội

2.3.3.1. Những kết quả đạt được

Hầu hết các dự án viện trợ phi chính phủ nước ngoài là viện trợ 100% không phải hoàn trả, không phải có vốn đối ứng. Mỗi năm thành phố cũng tranh thủ được từ 3,5 đến 6 triệu USD tiền và hàng viện trợ từ các Tổ chức này. Đa số các dự án này đi vào những vấn đề thiết thực trong cuộc sống và cộng đồng dân cư nên thực sự tác động, giải quyết cải thiện đời sống người dân nơi có chương trình dự án. Các dự án đã giải quyết một số vấn đề bức xúc, khó khăn của người dân như dạy nghề, phát triển nghề truyền thống, tạo công ăn việc làm, xoá đói giảm nghèo, đào tạo nghề cho trẻ em lang thang cơ nhỡ, phòng chống bệnh tật, xây dựng cơ sở vật chất, trường học, hỗ trợ chuyển dịch cơ cấu kinh tế...

Hoạt động của các TCPCPNN ở Hà Nội trong thời gian qua đã có những đóng góp tích cực nhất định cho việc khắc phục hậu quả chiến tranh và thiên tai, xoá đói giảm nghèo và phát triển kinh tế - xã hội ở Hà Nội.

2.2.3.2. Những hạn chế, tồn tại

- Có nhiều TCPCPNN sau khi được cấp đăng ký hoạt động không làm thủ tục thông báo đăng ký hoạt động với thành phố Hà Nội.

- Nhiều tổ chức triển khai các dự án viện trợ khi chưa được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Có những tổ chức hoạt động không đúng với giấy đăng ký được cấp, vượt quá địa bàn được phép hoạt động.

- Nhiều dự án mức chi hành chính phí và tiền lương cho chuyên gia quá cao. Thực tế chưa có quy định của Nhà nước về mặt này.

- Một số tổ chức có chuyên gia nước ngoài làm việc nhưng không làm thủ tục xin giấy phép lao động tại sở Thương binh xã hội Hà Nội. Việc tuyển chọn lao động không báo cáo với các cơ quan có thẩm quyền của thành phố.

- Nhiều TCPCPNN không gửi báo cáo hàng năm theo quy định cho thành phố.

2.2.3.3. Nguyên nhân của hạn chế, tồn tại

- Thiếu sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của lãnh đạo các cấp từ trung ương đến địa phương đối với công tác quản lý phi chính phủ nước ngoài.

- Hệ thống văn bản pháp quy về quản lý phi chính phủ nước ngoài còn chưa đầy đủ.

- Các cơ quan quản lý chưa thường xuyên thanh kiểm tra hoạt động của các TCPCPNN (trên địa bàn) ở Hà Nội.

- Trình độ cán bộ làm công tác đối ngoại còn hạn chế về kỹ năng làm việc và trình độ ngoại ngữ.

- Hàng năm chưa thường xuyên tổ chức tổng kết, đánh giá hoạt động của các TCPCPNN ở Hà Nội.

- Chưa có sự phân công, hợp tác rõ ràng giữa các sở, ngành trong thành phố. Chưa tổ chức họp giao ban định kỳ giữa các cơ quan quản các TCPCPNN như sở Công an, sở Ngoại vụ, sở Kế hoạch đầu tư, sở Nội vụ.

2.4. THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI Ở HÀ NỘI

2.4.1. Hoàn thiện và ban hành các văn bản pháp quy về QLNN của Thành phố đối với các TCPCPNN ở Hà Nội

Trong việc quản lý hoạt động của các TCPCPNN, hệ thống văn bản pháp lý quản lý hoạt động của các TCPCPNN bao quát tương đối đầy đủ các khía cạnh của công tác quản lý hoạt động của các TCPCPNN, từ các văn bản quy định về cấp giấy phép, phê duyệt dự án, quản lý lao động Việt Nam làm cho các TCPCPNN ... Hệ thống này cũng được xây dựng trong mối quan hệ hữu cơ chặt chẽ và tương thích với các văn bản pháp lý của các lĩnh vực khác có liên quan như nhập cảnh, tài chính, tôn giáo..., do đó đảm bảo được tính đồng bộ, một trong những yêu cầu quan trọng đảm bảo cho việc quản lý được thực hiện có hiệu quả.

2.4.2. Kiện toàn bộ máy quản lý và phân công, phân cấp công tác quản lý đối với các TCPCPNN ở Hà Nội

Căn cứ vào Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 6/02/2014 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy chế hoạt động của các TCPCPNN trên địa bàn Hà Nội, công tác kiện toàn về phân công, phân cấp giữa các cơ quan QLNN của Thành phố đối với các TCPCPNN đăng ký hoạt động trên địa bàn Thành phố đã được xác định;

2.4.3. Tăng cường quản lý sự hiện diện của các TCPCP đang hoạt động ở Hà Nội

- Quản lý công tác cấp giấy đăng ký hoạt động cho các TCPCPNN
- Quản lý công tác gia hạn, bổ sung giấy phép cho các TCPCPNN
- Điều chỉnh và chấm dứt hoạt động của TCPCPNN
- Quản lý hoạt động và sử dụng viện trợ của các TCPCPNN
- Quản lý nhà nước đối với các hoạt động chuyên môn của các TCPCPNN
- Quản lý nhà nước về công tác thanh tra, kiểm tra, xây dựng và hoàn thiện quy chế quản lý hoạt động các TCPCPNN

2.5. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI Ở HÀ NỘI

2.5.1. Những kết quả đạt được

+ Đã hình thành bộ máy quản lý liên ngành của thành phố bao gồm sở Ngoại vụ, sở Kế hoạch và đầu tư, sở Công an thành phố, sở Nội vụ, sở Lao động thương binh xã hội, sở giáo dục, sở y tế và Ban dân vận thành ủy.

+ Đã có sự phân công, phân cấp trong việc quản lý và phê duyệt các dự án do các TCPCPNN viện trợ.

+ Tổ chức các đoàn kiểm tra liên ngành kiểm tra về hoạt động của các TCPCPNN trên địa bàn thành phố.

+ Đã tham mưu cho UBND thành phố ban hành Quy chế quản lý hoạt động của các TCPCPNN.

+ Thông qua công tác quản lý đã góp phần thúc đẩy công tác vận động viện trợ.

2.5.2. Những hạn chế, tồn tại

- Đối với thành phố Hà Nội lực lượng làm công tác quản lý phi chính phủ nước ngoài còn ít và chưa có sự phân công rõ ràng và hợp tác tốt giữa các ngành, khi có sự cố xảy ra còn đùn đẩy trách nhiệm.

- Môi trường pháp lý chưa hoàn thiện, một số nơi chưa quán triệt quy chế về hoạt động của các TCPCPNN, dẫn đến tình trạng một số tổ chức hoạt động không có giấy phép nhưng vẫn hoạt động.

- Bộ máy quản lý và cơ chế phối hợp thiếu ổn định và chưa đồng bộ;

- Việc thực hiện dự án do nhiều cơ quan phê duyệt và không có sự phối hợp liên kết với nhau đôi khi bị chông chéo và thiếu thống nhất.

- Quản lý viện trợ còn kẽ hở và chưa hiệu quả

- Quản lý con người nặng về hành chính

2.5.3 Nguyên nhân của tồn tại

- Do hệ thống văn bản quy phạm pháp luật chưa đầy đủ, chưa đồng bộ, nhiều phương diện của lĩnh vực này còn thiếu văn bản điều chỉnh;

- Hệ thống tổ chức bộ máy chưa được thống nhất từ Trung ương đến địa phương ;

- Sự phối hợp giữa Ủy ban Công tác về phi chính phủ nước ngoài và các ngành khác chưa thực sự đồng bộ, nhịp nhàng, còn chông chéo.

- Nhận thức về công tác phi chính phủ của các cấp lãnh đạo còn bất cập, chưa thấy rõ được tầm quan trọng của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

- Năng lực quản lý về công tác phi chính phủ nước ngoài còn hạn chế

- Nguồn lực để thực hiện quản lý công tác phi chính phủ còn thiếu và yếu về tài chính, về con người... Nhiều chương trình, dự án đòi hỏi phải có vốn đối ứng nhưng chưa đáp ứng được, do đó còn hạn chế trong việc tiếp nhận viện trợ từ các tổ chức phi chính phủ nước ngoài.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

CHƯƠNG 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN NỘI DUNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC

ĐỐI VỚI TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI Ở HÀ NỘI

3.1. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO VỀ CÔNG TÁC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

3.1.1. Quán triệt các chủ trương của Trung ương và thành phố Hà Nội đối với các TCPCPNN

- Bảo đảm lợi ích dân tộc chân chính, kết hợp nhuần nhuyễn chủ nghĩa yêu nước và chủ nghĩa quốc tế của giai cấp công nhân

- Giữ vững độc lập tự chủ, tự cường, đẩy mạnh đa dạng hoá và đa phương hoá quan hệ đối ngoại

- Nắm vững hai mặt hợp tác và đấu tranh trong quan hệ với các TCPCPNN

- Chú trọng mở rộng quan hệ đối ngoại

- Kết hợp ba mặt công tác chính trị - an ninh - kinh tế trong quản lý TCPCPNN

- Nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ

3.1.2. Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các TCPCPNN

Đảng và Nhà nước ta đã xác định hoạt động của các tổ chức phi chính phủ là lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, có liên quan nhiều đến an ninh và chính trị quốc gia, do đó cần hết sức chú trọng công tác quản lý và phải quán triệt những quan điểm chỉ đạo, tuân thủ những nguyên tắc cơ bản và theo sát đường lối chung mà Đảng và Nhà nước ta đã đề ra như đã nêu ở trên.

3.1.3. Xây dựng chiến lược hoạt động đối ngoại thành phố Hà Nội trong những năm tới

- Tiếp tục duy trì và tạo điều kiện quốc tế thuận lợi nhằm đẩy mạnh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội, công nghiệp hoá, hiện đại hoá Thủ đô.

- Mở rộng quan hệ đối ngoại của Thành phố trên cơ sở củng cố, nâng cao hiệu quả các mối quan hệ đối ngoại đã có

- Tập trung chỉ đạo xây dựng Hà Nội thành trung tâm giao lưu quốc tế ngày càng có uy tín trong khu vực và trên thế giới, nâng cao vị thế Thủ đô Hà Nội trên trường quốc tế.

3.2. PHƯƠNG HƯỚNG ĐỐI VỚI QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI TẠI THÀNH PHỐ HÀ NỘI

3.2.1. Hoàn thiện quản lý hoạt động các tổ chức phi chính phủ ở Hà Nội

+ Thành phố cần nhanh chóng có chủ trương và chỉ đạo việc nghiên cứu một cách cơ bản về vấn đề xã hội dân sự nói chung và TCPCP nói riêng trên cả mặt lý luận và thực tiễn.

+ Thành phố cần tổ chức điều tra, phân tích đánh giá đầy đủ thực trạng tổ chức và hoạt động của các TCPCP qua đó rút ra những bài học kinh nghiệm thực trạng hoạt động của các tổ chức để từ đó điều chỉnh việc quản lý và hướng các tổ chức này sao cho chúng hoạt động có hiệu quả hơn.

+ Nhanh chóng hình thành khung pháp lý và tổ chức hoạt động quản lý các TCPCP cho phù hợp với giai đoạn mới và tạo cơ sở hành lang pháp lý và cho hoạt động và sự quản lý TCPCP

+ Nâng cao năng lực của công chức quản lý xã hội nói chung và quản lý TCPCP nói riêng,

+ Tăng cường học tập trao đổi kinh nghiệm hoạt động với các TCPCP các nước đây là một xu hướng đang được thực hiện rất nhiều.

+ Xây dựng và ban hành các chính sách, các văn bản quy phạm pháp luật về TCPCP để giúp cho việc sớm hình thành một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh.

+ Tổ chức phổ biến pháp luật, chính sách, văn bản pháp luật về TCPCP, tăng cường công tác QLNN đối với TCPCP để đảm bảo rằng mọi cá nhân,

TCPCP đều nắm vững pháp luật về lĩnh vực mình hoạt động.

3.2.2. Đổi mới phân cấp quản lý viện trợ phi chính phủ trong việc thẩm định, phê duyệt các chương trình, dự án

Đối với các chương trình, dự án sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài

Hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước đối với các dự án viện trợ phi chính phủ không hoàn lại

Đổi mới công tác cán bộ theo hướng tiêu chuẩn hoá cán bộ làm công tác kế toán, kế toán trưởng tại các chương trình, dự án

Hoàn thiện quy trình lập và giao dự toán ngân sách hàng năm cho các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ không hoàn lại

Đổi mới phân cấp quy trình đấu thầu mua sắm hàng hoá cho các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ

Tăng cường công tác quản lý tài sản tại các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ không hoàn lại

Tăng cường công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát tài chính đối với các chương trình, dự án viện trợ phi chính phủ không hoàn lại

Đổi mới thủ tục giữa các Nhà Tài trợ và phía Việt Nam, chuyển dần phương thức hỗ trợ theo dự án sang hỗ trợ theo ngành, tiến tới hỗ trợ ngân sách

3.3. GIẢI PHÁP NHẪM TĂNG CƯỜNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI CÁC TỔ CHỨC PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI

3.3.1. Nhận thức về công tác quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Phải nhận thức chính xác, hiểu đúng, hiểu rõ về TCPCPNN, không nên đánh đồng coi tất cả là tốt hoặc tất cả là xấu phải có sự nhìn nhận đúng đắn, khách quan đối với từng tổ chức khi họ đến triển khai hoạt động tại Việt Nam.

Muốn đạt được nhận thức đúng đắn về các TCPCPNN, chúng ta cần phải chú trọng công tác thông tin và tuyên truyền của Nhà nước đối với cả đội ngũ cán bộ làm việc trong các cơ quan của Nhà nước và cả trong cộng đồng để dân biết, dân hiểu, có ý hức và thấy được mặt tích cực của TCPCPNN để tranh thủ, tận dụng sự giúp đỡ, nhưng đồng thời cũng thấy được mặt trái của phi chính phủ

nước ngoài để tránh bị lợi dụng, tránh vô tình tiếp tay cho những hành vi xấu của các TCPCPNN .

3.3.2. Hoàn thiện hệ thống pháp luật về quản lý các tổ chức phi chính phủ nước ngoài

Trong bối cảnh chúng ta đang xây dựng Nhà nước pháp quyền, thực hiện cải cách hành chính, thực hiện những chính sách đối ngoại rộng mở thì việc đổi mới, hoàn thiện hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật trong QLNN về phi chính phủ nước ngoài nói riêng là một nhu cầu tất yếu và cấp bách.

Tiếp tục cần nghiên cứu thêm để đơn giản hóa hơn nữa và sửa đổi, bổ sung những quy định cụ thể và phù hợp, đẩy mạnh công tác phổ biến các quy định pháp luật liên quan tới việc phê duyệt, quản lý dự án, quy chế hoạt động của các TCPCPNN và đảm bảo việc thực hiện các văn bản pháp quy một cách hiệu quả hơn, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho quá trình triển khai các hoạt động viện trợ nhân đạo và phát triển, đảm bảo viện trợ đến với người dân kịp thời.

3.3.3. Tổ chức bộ máy quản lý

Xây dựng bộ máy quản lý và cơ chế quản lý TCPCPNN tại Việt Nam

Cần phải xây dựng hệ thống bộ máy quản lý đầy đủ và có năng lực. Nhà nước cần phải đánh giá lại bộ máy quản lý hiện có, rà soát lại để xác định những phần thừa, phần thiếu của hệ thống hiện hành. Phải xây dựng một bộ máy từ trung ương đến địa phương đảm bảo đồng bộ, thống nhất, hoạt động hiệu quả. Bộ máy cần phải được phân công, phân cấp quản lý cho phù hợp.

Tăng cường công tác phối hợp trong quản lý hoạt động của các TCPCPNN. Về mặt tổ chức bộ máy, yêu cầu trước hết là phải quán triệt tinh thần chỉ đạo của Ban Bí thư đã đề ra trong Chỉ thị 19/CT-TW

Chú trọng xây dựng cơ quan đầu mối ở Trung ương là Ủy ban Công tác phi chính phủ nước ngoài vững mạnh, ngang tầm nhiệm vụ.

3.3.4. Đội ngũ cán bộ quản lý

Muốn tăng cường năng lực của các cơ quan quản lý, muốn nâng cao chất lượng của hoạt động quản lý công tác phi chính phủ nước ngoài, phải chú ý nâng cao chất lượng của đội ngũ cán bộ quản lý cũng như cán bộ tác nghiệp trực tiếp. Để

xây dựng một đội ngũ cán bộ ngang tầm nhiệm vụ, chúng ta cần phải:

- Xác định tiêu chuẩn cụ thể đối với cán bộ quản lý và cán bộ trực tiếp làm công tác phi chính phủ nước ngoài.
- Chú trọng đào tạo, bồi dưỡng
- Nâng cao chất lượng công tác cán bộ

3.3.5. Nghiên cứu và thống kê

Việc thống kê nghiên cứu sẽ tạo điều kiện thuận lợi trong việc tổng hợp đánh giá thực trạng đề ra các giải pháp cho phù hợp với từng giai đoạn, từng thời kỳ và phù hợp với mỗi địa phương khác nhau.

Cần phải tăng cường công tác khảo sát, thống kê. Đó là cách để nắm vững tình hình hoạt động của các TCPCPNN cũng như về công tác quản lý. Hội nghị tổng kết công tác quản lý phi chính phủ toàn quốc nên thực hiện 5 năm/lần.

Cần chú ý tới việc tăng cường đối thoại và chia sẻ kinh nghiệm hợp tác với chính cộng đồng phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam và trên thế giới.

3.3.6. Xây dựng quy chế phối hợp QLNN đối với các TCPCPNN trên địa bàn Hà Nội

Thường xuyên tổ chức các cuộc họp giao ban liên ngành giữa Sở Ngoại vụ, Sở kế hoạch và đầu tư, Công an Thành phố và các cơ quan có liên quan để chia sẻ thông tin và có sự phối hợp liên ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình quản lý phi chính phủ nước ngoài. Đặc biệt xây dựng các quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ công tác đối với TCPCPNN của thành phố Hà Nội trên cơ sở phân công cụ thể nhiệm vụ chung của Tổ công tác và nhiệm vụ của các thành viên của Tổ công tác.

3.3.7. Kiểm tra, giám sát

Kiểm tra, giám sát là để đảm bảo các TCPCPNN tôn trọng luật pháp và quy định của Việt Nam, thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích từ thiện nhân đạo vì mục tiêu phát triển mà họ đã đăng ký, sớm phát hiện những sai phạm và vi phạm pháp luật của các TCPCPNN để từ đó kịp thời có biện pháp xử lý, đảm bảo việc tuân thủ luật pháp.

Hoạt động kiểm tra, giám sát được đề cập ở 2 khía cạnh lớn là; kiểm tra, giám sát việc tuân thủ pháp luật và các quy định của nhà nước; và kiểm tra, giám

sát hiệu quả của hoạt động viện trợ phi chính phủ nước ngoài. Mặt khác, kiểm tra, giám sát còn là để đảm bảo cho các hoạt động của các tổ chức này phù hợp với truyền thống văn hoá, thuần phong mỹ tục của Việt Nam, tránh được những sai lầm đáng tiếc có nguyên nhân từ sự khác biệt văn hoá.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

KẾT LUẬN CHUNG

Qua nghiên cứu lý luận, đánh giá thực trạng công tác QLNN đối với các TCPCPNN tại Việt Nam và thông qua thực tiễn trên địa bàn thành phố Hà Nội, nhìn lại thực tế và các yêu cầu đặt ra, chúng ta thấy hiện nay công tác QLNN đối với các TCPCPNN cùng với sự vận hành và phát triển của xã hội còn không ít những vấn đề cần được nhận thức và quan tâm giải quyết.

Các cấp có thẩm quyền và có chức năng QLNN đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài cần tiếp tục nghiên cứu đề ra các chính sách, quy định trong việc quản lý các TCPCPNN hoạt động tại Việt Nam, cần phải xây dựng một hệ thống quản lý chặt chẽ từ trung ương đến địa phương làm sao để công tác QLNN đối với các TCPCPNN vừa chặt chẽ vừa hiệu quả nhằm quản lý tốt và tranh thủ được nguồn viện trợ từ các tổ chức này góp phần cho công cuộc xây dựng đất nước ta ngày càng phát triển.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự thống nhất quản lý của Nhà nước, với tâm huyết và trí lực của tất cả những người làm công tác phi chính phủ, tin rằng Việt Nam sẽ tiếp tục đạt được những thành tựu trên lĩnh vực này và sẽ thành công trong việc tìm ra các phương thức tiếp cận và những quy chế quản lý các TCPCPNN phù hợp với những thay đổi của tình hình mới để đạt hiệu quả cao hơn, đóng góp tích cực hơn vào việc thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hoá, đa dạng hoá mà Đảng và Nhà nước đã đề ra trong công cuộc phát triển kinh tế - xã hội, vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

NHỮNG CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1. Cấn Việt Anh (2009), "Tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức phi chính phủ nước ngoài", *Quản lý nhà nước*, (8), tr. 28-31, 45.
2. Cấn Việt Anh (2011), "Phát huy vai trò của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài trong công tác xóa đói giảm nghèo", *Quản lý nhà nước*, (191), tr. 21-25.
3. Cấn Việt Anh (2012), "Đánh giá tác động của đối ngoại kinh tế tới hội nhập, tăng trưởng và phát triển kinh tế Thủ đô", *Kỷ yếu khoa học: Định hướng và các giải pháp chủ yếu phát triển bền vững đối ngoại kinh tế của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2030*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố, Mã số: 01X-10/05-2011-2, Đã nghiệm thu.
4. Cấn Việt Anh (2012), "Giải pháp tăng cường đối ngoại kinh tế tạo môi trường quốc tế thuận lợi cho phát triển kinh tế Thủ đô", *Kỷ yếu khoa học: Định hướng và các giải pháp chủ yếu phát triển bền vững đối ngoại kinh tế của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2030*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố, Mã số: 01X-10/05-2011-2, Đã nghiệm thu.
5. Cấn Việt Anh (2012), "Giải pháp kết hợp giữa đối ngoại kinh tế với hoạt động đối ngoại chính trị, văn hóa, an ninh, quốc phòng; với các hoạt động đối ngoại của Đảng, Nhà nước và các tổ chức đoàn thể nhân dân trên địa bàn", *Kỷ yếu khoa học: Định hướng và các giải pháp chủ yếu phát triển bền vững đối ngoại kinh tế của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011 - 2020, tầm nhìn 2030*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp thành phố, Mã số: 01X-10/05-2011-2, Đã nghiệm thu.